BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023

THỊ XÃ HOÀ THÀNH - TỈNH TÂY NINH

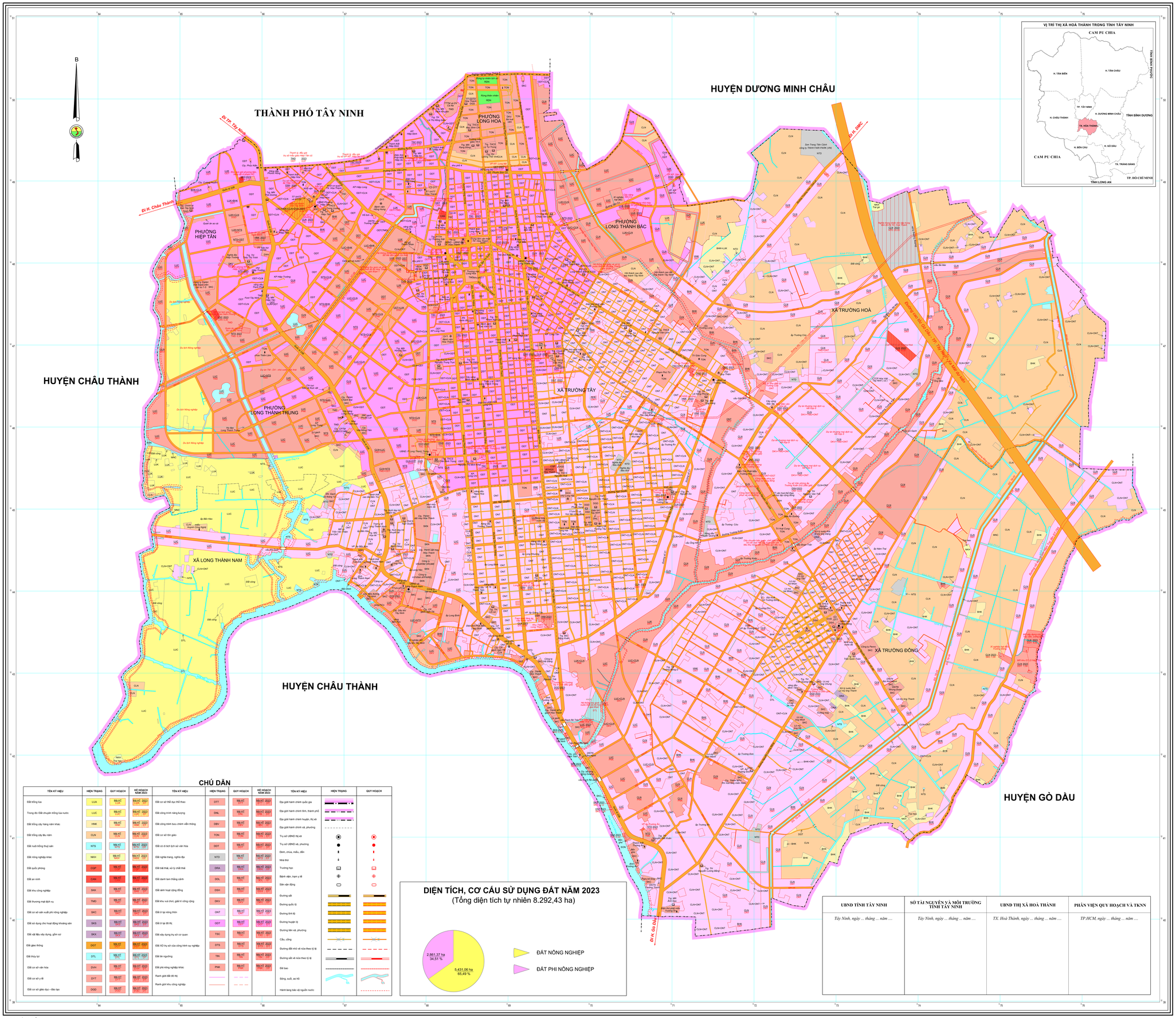

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	KẾ HOẠCH NĂM 2023
Đất trồng lúa	LUA	MĐ.HT LUA	MĐ.HT 2023 LUA
Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	MĐ.HT LUC	MĐ.HT 2023 LUC
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	MĐ.HT HNK	MĐ.HT 2023 HNK
Đất trồng cây lâu năm	CLN	MĐ.HT CLN	MĐ.HT 2023 CLN
Đất nuôi trồng thuỷ sản	NTS	MĐ.HT NTS	MĐ.HT 2023 NTS
Đất nông nghiệp khác	NKH	MĐ.HT NKH	MĐ.HT 2023 NKH
Đất quốc phòng	CQP	MĐ.HT CQP	MĐ.HT 2023 CQP
Đất an ninh	CAN	MĐ.HT CAN	MĐ.HT 2023 CAN
Đất khu công nghiệp	SKK	MĐ.HT SKK	MĐ.HT 2023 SKK
Đất thương mại dịch vụ	TMD	MĐ.HT TMD	MĐ.HT 2023 TMD
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	MĐ.HT SKC	MĐ.HT 2023 SKC
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	MĐ.HT SKS	MĐ.HT 2023 SKS
Đất vật liệu xây dựng, gốm sứ	SKX	MĐ.HT SKX	MĐ.HT 2023 SKX
Đất giao thông	DGT	MĐ.HT DGT	MĐ.HT 2023 DGT
Đất thủy lợi	DTL	MĐ.HT DTL	MĐ.HT 2023 DTL
Đất cơ sở văn hóa	DVH	MĐ.HT DVH	MĐ.HT 2023 DVH
Đất cơ sở y tế	DYT	MĐ.HT DYT	MĐ.HT 2023 DYT
Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	DGD	MĐ.HT DGD	MĐ.HT 2023 DGD

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	KẾ HOẠCH NĂM 2023
Đất cơ sở thể dục thể thao	DTT	MĐ.HT DTT	MĐ.HT 2023 DTT
Đất công trình năng lượng	DNL	MĐ.HT DNL	MĐ.HT 2023 DNL
Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	MĐ.HT DBV	MĐ.HT 2023 DBV
Đất cơ sở tôn giáo	TON	MĐ.HT TON	MĐ.HT 2023 TON
Đất có di tích lịch sử văn hóa	DDT	MĐ.HT DDT	MĐ.HT 2023 DDT
Đất nghĩa trang, nghĩa địa	NTD	MĐ.HT NTD	MĐ.HT 2023 NTD
Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	MĐ.HT DRA	MĐ.HT 2023 DRA
Đất danh lam thắng cảnh	DDL	MĐ.HT DDL	MĐ.HT 2023 DDL
Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	MĐ.HT DSH	MĐ.HT 2023 DSH
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	MĐ.HT DKV	MĐ.HT 2023 DKV
Đất ở tại nông thôn	ONT	MĐ.HT ONT	MĐ.HT 2023 ONT
Đất ở tại đô thị	ODT	MĐ.HT ODT	MĐ.HT 2023 ODT
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	MĐ.HT TSC	MĐ.HT 2023 TSC
Đất XD trụ sở của công trình sự nghiệp	DTS	MĐ.HT DTS	MĐ.HT 2023 DTS
Đất tín ngưỡng	TIN	MĐ.HT TIN	MĐ.HT 2023 TIN
Đất phi nông nghiệp khác	PNK	MĐ.HT PNK	MĐ.HT 2023 PNK
Ranh giới đất đô thị			
Ranh giới khu công nghiệp			

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Địa giới hành chính quốc gia		
Địa giới hành chính tỉnh, thành phố		
Địa giới hành chính huyện, thị xã		
Địa giới hành chính xã, phường		
Trụ sở UBND thị xã		
Trụ sở UBND xã, phường		
Đình, chùa, miếu, đền		
Nhà thờ		
Trường học		
Bệnh viện, trạm y tế		
Sân vận động		
Đường sắt		
Đường quốc lộ		
Đường tỉnh lộ		
Đường huyện lộ		
Đường liên xã, phường		
Cầu, cống		
Đường đất nhỏ về nửa theo tỷ lệ		
Đường sắt về nửa theo tỷ lệ		
Đê bao		
Sông, suối, ao hồ		
Hành lang bảo vệ nguồn nước		

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023

(Tổng diện tích tự nhiên 8.292,43 ha)

UBND TỈNH TÂY NINH	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TÂY NINH	UBND THỊ XÃ HOÀ THÀNH	PHÂN VIỆN QUY HOẠCH VÀ TKNN
Tây Ninh, ngày ... tháng ... năm	*Tây Ninh, ngày ... tháng ... năm ....*	*TX. Hoà Thành, ngày ... tháng ... năm ....*	*TP.HCM, ngày ... tháng ... năm ....*

NGUỒN TÀI LIỆU:

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020 thị xã Hoà Thành, hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trục $105^{0}30'$, múi chiếu 3^{0}
- Bản đồ khoanh vẽ đã ngoại vi đăng ký như cầu các xã, phường
- Các bản đồ quy hoạch ngành

TỶ LỆ 1 : 10.000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

Phân viện Quy hoạch và TKNN